

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 150/2023/HS-ST
Ngày: 10 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Nguyễn Phi Hùng

2/ Phạm Thị Nguyệt Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2023/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Huỳnh Quan L (Tên gọi khác: L Mát), sinh năm 1989, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: K4/121D, đường Nguyễn Tri Phương, tổ 3, khu phố 2, phường B thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Quan, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bích Phượng, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2011;

Tiền án: Ngày 06/9/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và trách nhiệm bồi thường dân sự, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 533/2012/HSST ngày 06/9/2012; (Chưa chấp hành phần bồi thường dân sự)

Tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù 02 năm 06 tháng của Bản án hình sự sơ thẩm số 529/2021/HS-ST ngày 13/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tại Trại giam Xuyên Mộc thuộc Bộ Công an. Hiện tại đã được trích

xuất về chấp hành án tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa. **(Có mặt).**

- Bị hại: Anh Trần Hùng T, sinh năm 1991 **(Vắng mặt)**

Địa chỉ: Số 10/2, khu phố 6, phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lương Thụy Bảo T1, sinh năm 1974 **(Vắng mặt)**

Địa chỉ: Số 27/4, khu phố 1, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 25 tháng 9 năm 2018, Huỳnh Quan L đang ngủ tại tiệm bida “Anh Quân” phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì được đối tượng tên Lê Minh Hiền (tên gọi khác Hiền đen) rủ đi ra ngoài, L đồng ý sau đó cùng với Hiền đi bộ đến cây xăng số 8 thuộc khu phố 1, phường Bửu Hòa. Lúc này thấy cây xăng không có người trông coi và được khép bằng hàng rào lưới B40 thì L biết được Hiền rủ đi trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, L và Hiền cùng đi vào mở hàng rào của cây xăng, sau đó L đứng bên ngoài canh giới, còn Hiền đi vào bên trong cây xăng lấy trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 60B1-743.87 của anh Trần Hùng T (sinh năm 1991, ngụ tại số 10/2, khu phố 6, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). Sau đó, Hiền và L mang chiếc xe trộm cắp được (có sẵn giấy đăng ký xe và chứng minh nhân dân của anh T trong cốp) đến tiệm cầm đồ “Quốc Công” cầm chiếc xe mô tô biển số 60B1-743.87 lấy số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), Hiền chia cho L số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiêu xài hết và đưa cho L giữ giấy Biên nhận cầm xe. Đến ngày 26 tháng 9 năm 2018, L đưa giấy cầm xe và nhờ chị Nguyễn Thị Mộng T2 (sinh năm 1979, ngụ tại 1/1, khu phố 1, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) là người quen của L, bán chiếc xe đang cầm trên thì được chị T2 đồng ý, sau đó thông qua anh Nguyễn Việt T (sinh năm 1994, ngụ tại khu phố 3, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), chị T2 đã bán chiếc xe trên cho bà Lương Thụy Bảo T1 (là mẹ ruột của anh Việt T) với giá tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng), bà T1 đã thanh toán số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đưa cho tiệm cầm đồ “Quốc Công” và đưa số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho chị T2, sau đó lấy xe về sử dụng. Đến ngày 27 tháng 9 năm 2018, bà T1 điều khiển xe trên đến cây xăng số 06 thuộc khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa để đổ xăng thì bị anh Phan Thành Đợi (sinh năm 1991, ngụ tại K2/309B, khu phố 1, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) là nhân viên cây xăng nhận ra chiếc xe trên là xe của anh Hùng T bị mất trộm nên đã báo Công an phường Tân Mai làm việc. Sau đó, vụ việc được chuyển cho

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 60B1-743.87, tạm giữ của bà Lương Thụy Bảo T1, là tài sản của anh Trần Hùng T bị trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hùng T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 397/TCKH-HĐĐG ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: “01 chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 60B1-743.87, trị giá là 18.500.000 đồng (Mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng)”.

Về dân sự: Bị hại anh Trần Hùng T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thụy Bảo T1 yêu cầu bị cáo L phải bồi thường số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 153/CT-VKSBH ngày 16/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Huỳnh Quan L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Huỳnh Quan L. Tình tiết tăng nặng: Tái phạm (quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự). Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Huỳnh Quan L từ 14 tháng đến 16 tháng năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đối với đối tượng Lê Minh H có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án, kết quả điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý sau;

- Đối với chị Nguyễn Thị Mộng T2, anh Nguyễn Việt T và bà Lương Thụy Bảo T1 đã có hành vi giới thiệu và mua chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 60B1-743.87. Tuy nhiên, khi giới thiệu và mua, chị T2, anh T và bà T1 đều không biết chiếc xe trên do bị cáo L phạm tội mà có nên không xử lý hình sự là phù hợp.

- Về dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Quan L bồi thường cho chị Lương Thụy Bảo T1 số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] *Về tố tụng*: Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi bị truy tố, tội danh, điều luật*: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; qua đó đã có căn cứ để kết luận: Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại cây xăng số 8 thuộc khu phố 1, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Huỳnh Quan L và đối tượng tên Lê Minh Hiền (tên gọi khác Hiền đen) đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 60B1-743.87, trị giá 18.500.000 đồng (Mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng) của anh Trần Hùng T. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Quan L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] *Xét về các tình tiết tăng nặng, trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy*:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Huỳnh Quan L trong khoảng thời gian ngắn đã phạm nhiều tội, có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng “tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại bản án số 529/2021/HSST ngày 13/12/2021, bị cáo Huỳnh Quan L đã bị xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án này đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với đối tượng Lê Minh Hiền có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án, kết quả điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý sau;

Đối với chị Nguyễn Thị Mộng T2, anh Nguyễn Việt T và bà Lương Thụy Bảo T1 đã có hành vi giới thiệu và mua chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 60B1-743.87. Tuy nhiên, khi giới thiệu và mua, chị T2, anh T và bà T1 đều không biết chiếc xe trên do bị cáo L phạm tội mà có nên không xử lý hình sự là phù hợp.

[5] *Xử lý vật chứng*: 01 chiếc xe mô tô hiệu Airblade biển số 60B1-743.87, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh Trần Hùng T, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về dân sự*: Bà Lương Thụy Bảo T1 yêu cầu bị cáo Huỳnh Quan L bồi thường số tiền 13.000.000đồng (Mười ba triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả số tiền 13.000.000đồng cho bà T1, Hội đồng xét xử nghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. - Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Quan L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Huỳnh Quan L 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 529/2021 ngày 13/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo Huỳnh Quan L chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 12 năm 2020.

2. *Xử lý vật chứng*: Do vật chứng đã được thu hồi và trả cho người bị hại, bị hại không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. *Về dân sự*: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Huỳnh Quan L phải bồi thường cho bà Lương Thụy Bảo T1 số tiền 13.000.000đồng (Mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lương Thụy Bảo T1 nếu bị cáo L chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả tiền lãi cho bà T1 theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 650.000đồng (Sáu trăm lăm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Huỳnh Quan L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CA TP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải

